

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng và yêu cầu vận chuyển vật liệu đến công trình.		
1.1. Phương án vận chuyển đối với các vật tư, vật liệu chính (nêu tại Chương V).	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển vật liệu, vật tư chính từ đất liền ra Côn Đảo (<i>đến chân công trường</i>) hoặc có tài liệu chứng minh khả năng nhà thầu tự thực hiện vận chuyển vật liệu, vật liệu chính từ đất liền ra Côn Đảo để phục vụ thi công công trình. (*) <i>Tài liệu chứng minh tính khả thi của đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển bao gồm: Giấy phép kinh doanh của đơn vị vận chuyển; giấy tờ chứng minh máy móc thiết bị của đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển còn hiệu lực, còn khả năng đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ được pháp luật công nhận. Ví dụ: Như Giấy tờ đăng kiểm tàu, bon, giấy tờ thủy thủ, ...v.v. còn hiệu lực;</i> Đối với trường hợp nhà thầu tự thực hiện cũng phải cung cấp đủ tài liệu chứng minh giống như (*).	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp với đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển vật tư, vật từ đất liền ra Côn Đảo hoặc không có tài liệu chứng minh khả năng tự vận chuyển vật tư, vật từ đất liền ra Côn Đảo để phục vụ thi công công trình hoặc có nhưng không có tài liệu chứng hoặc có chứng minh nhưng không đáp ứng yêu cầu (*).	Không đạt
1.2. Khả năng cung ứng đối với các vật tư, vật liệu chính (nêu tại Chương V).	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu chính hoặc có tài liệu chứng minh khả năng tự cung ứng vật tư để phục vụ thi công công trình. Đồng thời, có bảng liệt kê danh mục vật tư chính (theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT) đưa vào công trình, vật tư phải ghi rõ thương hiệu, xuất xứ. (**) <i>Tài liệu chứng minh tính khả thi của nhà cung cấp bao gồm: Giấy phép kinh doanh của nhà cung cấp; giấy tờ chứng minh máy móc thiết bị, đơn vị cung cấp còn đang hoạt động. Ví dụ: Hoá đơn cung cấp cho đối tác tại thời điểm gần nhất hoặc hoá đơn nhập vật liệu đầu vào gần nhất hoặc máy móc thiết bị bắt buộc đăng ký, đăng kiểm theo quy định của pháp luật mà nhà cung cấp đó sở hữu vẫn còn hiệu lực, ...v.v.</i> Đối với trường hợp nhà thầu tự thực hiện cũng phải cung cấp đủ tài liệu chứng minh giống như (**).	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc không có khả năng tự cung ứng vật tư hoặc có nhưng không chứng minh được tính khả thi, không đảm bảo chất lượng vật tư khi đưa vào thi công công trình hoặc không đầy đủ	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	các chủng loại vật tư, vật liệu chính. Không chứng minh được tính khả thi hoặc có chứng minh nhưng không đáp ứng yêu cầu (**).	
2. Giải pháp kỹ thuật:		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện, biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp thi công	<ul style="list-style-type: none"> - Am hiểu về dự án, hiểu rõ hiện trạng công trình và các hạng mục thi công của công trình, tác động của dự án đối với môi trường, cảnh quan xung quanh và các công trình hiện hữu. - Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, biện pháp thi công, tiến độ thi công và hài hòa với các công trình hiện hữu. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không Am hiểu về dự án, hiểu rõ hiện trạng công trình và các hạng mục thi công của công trình, tác động của dự án đối với môi trường, cảnh quan xung quanh và các công trình hiện hữu. - Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, biện pháp thi công, tiến độ thi công và không hài hòa với các công trình hiện hữu. 	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công:		
3.1. Bảo đảm an toàn thi công.	Có đề xuất đầy đủ và có phương án hợp lý, khả thi	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
3.2. Thi công theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ, hợp lý trình tự thi công các hạng mục của công trình. - Bố trí phương án và giải pháp thi công phù hợp với tiến độ thi công chung. Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày trình tự thi công không đầy đủ, không hợp lý hoặc không đúng, sai lệch với các hạng mục của công trình. - Không có phương án và giải pháp thi công phù hợp với tiến độ thi công chung, Không có đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công. 	Không đạt
4. Tiến độ thi công:		
4.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thi	Đề xuất thời gian thi công hoàn thành chậm nhất là ngày 14/02/2026 có tính đến điều kiện thời tiết và các yếu tố	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>công hoàn thành chậm nhất là ngày 14/02/2026 (<i>tức ngày 27/12 năm Ất Ty</i>) có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.</p>	<p>khác ảnh hưởng đến thời gian thi công, trừ trường hợp bất khả kháng.</p> <p>Nhà thầu có cam kết nếu bị chậm trễ tiến độ thi công từ 01 đến 02 ngày nhà thầu hoàn toàn tự nguyện chịu phạt với số tiền tương ứng là 20% giá trị hợp đồng, đồng thời không hoàn thành hợp đồng để phục vụ tết năm 2026 thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá năng lực theo các quy định tại Nghị định 214/2025/NĐ-CP và không hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p>	
	<p>Đề xuất về thời gian hoàn thành thi công vượt quá ngày 14/02/2026 hoặc có đề xuất đầy đủ, đáp ứng theo yêu cầu như không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu e-hsmt thì nhà thầu lập tức không đạt và bị loại.</p>	Không đạt
<p>4.2. Tính phù hợp:</p> <p>a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.</p> <p>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.</p>	<p>Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).</p>	Đạt
	<p>Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).</p>	Không đạt
<p>4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>Có Biểu tiến độ thi công tổng, chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.</p>	Đạt
	<p>Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.</p>	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
<p>5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công; biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có Sơ đồ quản lý chất lượng; - Có Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu; - Có Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; - Có Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; - Có Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công; - Có Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão; - Có giải pháp Sửa chữa hư hỏng. 	Đạt
	<p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	Không đạt
<p>5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.</p>	<p>Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> <p>Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình hoặc có tài liệu chứng minh khả năng tự của nhà thầu.</p> <p>(***)<i>Tài liệu chứng minh tính khả thi của đơn vị thí nghiệm</i></p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<i>bao gồm: Giấy phép kinh doanh của nhà cung cấp; giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đủ điều kiện thực hiện gói thầu;</i> Đối với trường hợp nhà thầu tự thực hiện cũng phải cung cấp đủ tài liệu chứng minh giống như (***).	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công. Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình hoặc không có khả năng tự thực hiện của nhà thầu hoặc có nhưng không chứng minh được tính khả thi hoặc có chứng minh nhưng không đáp ứng yêu cầu (***)	Không đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và dọn dẹp sau khi kết thúc lễ hội.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
7. Bảo đảm duy trì gói thầu và uy tín của nhà thầu:		
7.1. Bảo đảm duy trì và khắc phục sự cố trong quá trình khai thác		
Bố trí nhân lực, máy móc cũng như các điều kiện cần thiết khác để thực hiện đảm bảo, duy trì và khắc phục sự cố (nếu có). Thời gian đến hết tháng 01 năm Bính Ngọ (hoặc theo	Có cam kết bố trí nhân lực, máy móc cung như các điều kiện cần thiết khác để thực hiện đảm bảo, duy trì và khắc phục sự cố (nếu có) với thời gian hết tháng 01 năm Bính Ngọ (hoặc theo yêu cầu của chủ đầu tư khi lễ hội kết thúc).	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
yêu cầu của chủ đầu tư khi lễ hội kết thúc)		
7.2. Uy tín nhà thầu		
<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p><i>* Lưu ý: Nhà thầu phải cam kết chính xác, trung thực. Trường hợp bên mời thầu phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. Trường hợp E-HSDT không đính kèm bản cam kết, bên mời thầu sẽ không yêu cầu nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT.</i></p>	<p>- Nhà thầu có bản cam kết đảm bảo về Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p>	Đạt
	<p>- Cũ có một hợp đồng vi phạm về uy tín hoặc không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không có đầy đủ nội dung theo quy định.</p>	Không đạt
<p><u>Lưu ý:</u> Đối với Hợp đồng nguyên tắc nhà thầu phải ghi rõ tên gói thầu, công trình đang xét. Trường hợp nhà thầu sử dụng hợp đồng nguyên tắc chung chung không ghi cụ thể tên gói thầu, công trình thì nhà thầu phải có cam kết là ⁽¹⁾hợp đồng nguyên tắc vẫn còn giá trị pháp lý, ⁽²⁾nhà thầu cam kết trường hợp nếu được chấp thuận trao hợp đồng thì nhà thầu sẽ tiến hành ký kết lại hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp và ghi rõ tên gói thầu, công trình đang xét làm cơ sở để ký hợp đồng chủ đầu tư, ⁽³⁾chủ đầu tư từ chối ký hợp đồng với nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện đúng cam kết.</p>		